

Số: **43** /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **20** tháng **8** năm **2015**

THÔNG TƯ

Quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Kiểm tra về lao động hàng hải theo Công ước Lao động hàng hải năm 2006 (sau đây gọi tắt là Công ước MLC 2006) cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế.

2. Việc cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo quy định của Công ước MLC 2006 cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kiểm tra về lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế và

cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo Công ước MLC 2006.

Điều 3. Thủ tục cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I

1. Cục Hàng hải Việt Nam cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;

c) 01 văn bản của tổ chức, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về hoạt động của tàu thay cho người sở hữu tàu và đồng ý đảm nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ tàu theo quy định của Công ước MLC 2006 (trong trường hợp chủ tàu không đồng thời là chủ sở hữu tàu).

3. Trường hợp chủ tàu ủy quyền cho doanh nghiệp vận tải biển thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm thay cho chủ tàu để được cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, ngoài hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp vận tải biển phải nộp:

a) 01 bản sao hợp đồng thuê tàu;

b) 01 giấy ủy quyền theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

4. Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này và gửi chủ tàu 02 (hai) bản. Trường hợp không cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời cho chủ tàu và nêu rõ lý do.

Điều 4. Thủ tục phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp;

c) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này;

d) 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể còn hiệu lực;

đ) 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ; nếu kết quả thẩm định chưa đạt yêu cầu thì yêu cầu chủ tàu bổ sung, hoàn thiện;

d) Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức đánh giá việc thực hiện Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và các quy định của Công ước MLC 2006 trên tàu biển;

đ) Nếu kết quả đánh giá trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II, cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này và gửi chủ tàu;

e) Nếu kết quả đánh giá trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và việc không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải là 05 (năm) năm với điều kiện tàu phải được kiểm tra trung gian một lần trong khoảng thời gian từ ngày đến hạn hàng năm lần thứ hai đến ngày đến hạn hàng năm lần thứ ba kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải để bảo đảm tàu vẫn đáp ứng yêu cầu của Công ước MLC 2006.

Điều 5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế trong các trường hợp sau đây:

- a) Tàu biển mới được bàn giao sau khi đóng;
- b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;
- c) Thay đổi chủ tàu.

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;
- b) Bản sao Hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được gửi tới Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức kiểm tra trên tàu biển về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc

kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này và gửi chủ tàu;

đ) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời chủ tàu bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời.

4. Nội dung kiểm tra trên tàu biển:

a) Các nội dung quy định tại Công ước MLC 2006;

b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh rằng tàu đã có đủ các quy trình đáp ứng yêu cầu liên quan của Công ước MLC 2006;

c) Thuyền trưởng nắm vững các quy định của Công ước MLC 2006 và các trách nhiệm thực hiện.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cấp cho 01 (một) tàu là không quá 06 (sáu) tháng. Không được cấp tiếp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời sau khi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cấp lần đầu hết hạn hiệu lực.

Điều 6. Mất hiệu lực, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I

1. Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên tàu;

b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;

c) Thay đổi chủ tàu.

2. Trong trường hợp thay đổi nội dung của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nêu trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho phù hợp.

3. Cục Hàng hải Việt Nam thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trong trường hợp chủ tàu giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan.

Điều 7. Mất hiệu lực, thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Việc kiểm tra trung gian đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế không hoàn thành trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này;

b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tàu không còn phù hợp với quy định của Công ước MLC 2006;

- c) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;
- d) Thay đổi chủ tàu;
- đ) Thay đổi kết cấu, trang thiết bị hoặc phương thức tuân thủ Công ước MLC 2006 theo quy định.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trong các trường hợp sau đây:

- a) Tàu biển không còn khả năng đáp ứng đủ điều kiện tuân thủ quy định của pháp luật về lao động hàng hải;
- b) Giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan nêu trong Giấy chứng nhận Lao động hàng hải và Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II đã được phê duyệt.

Điều 8. Kiểm tra về lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế

1. Cảng vụ hàng hải kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động hàng hải trên tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế khi đến và rời vùng nước cảng biển thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trường hợp chủ tàu có nguyện vọng được cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải thì thực hiện như đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

3. Bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải cấp cho chủ tàu quy định tại khoản 2 Điều này mất hiệu lực, bị thu hồi theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Phí và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

Phí và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có tàu biển được phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải:

- a) Xuất trình Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho cảng vụ hàng hải, các cơ quan có liên quan tại cảng biển khi làm thủ tục cho tàu ra, vào cảng;

- b) Thực hiện đúng theo nội dung trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải và các quy định của Công ước MLC 2006.

2. Trách nhiệm của cơ quan cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp lao động hàng hải, Giấy chứng nhận lao động hàng hải và kiểm tra về lao động hàng hải:

a) Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam: tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, phê duyệt và cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

b) Cảng vụ hàng hải: kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động hàng hải đối với tàu biển Việt Nam theo quy định.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I và việc phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II; kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về những bất cập phát sinh và kiến nghị các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 và thay thế Thông tư số 45/2013/TT-BGTVT ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *Luat*

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.



ĐINH LA THĂNG